

HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG

Tóm tắt Chương 1 – Các điều khoản ban đầu và các định nghĩa chung

1. TPP là gì?

Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) là một Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), mặc dù tên gọi của TPP không thể hiện rõ chữ FTA như một số FTA khác của Việt Nam (FTA Việt Nam – EU, FTA Việt Nam – Hàn Quốc...).

TPP được biết đến như là một FTA đặc biệt, một FTA thế hệ mới, tiêu chuẩn cao... Lý do chủ yếu là bởi đây là FTA có mức độ cam tự do hóa cao nhất, với phạm vi bao trùm nhiều lĩnh vực nhất không chỉ với Việt Nam mà với tất cả các thành viên TPP.

Văn kiện TPP gồm 30 Chương, bao trùm rất nhiều vấn đề, từ các vấn đề thương mại truyền thống (hàng hóa, dịch vụ, đầu tư...), đến các vấn đề thương mại chưa hoặc ít được đề cập trong các FTA (mua sắm công, thương mại điện tử, doanh nghiệp nhà nước...), và cả các vấn đề khác có liên quan đến thương mại (lao động, môi trường...).

Hiện tại TPP bao gồm 12 thành viên ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương là Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Peru, Chile, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia và Việt Nam. Tuy nhiên, TPP là một Hiệp định mở và vẫn có thể kết nạp thêm thành viên mới trong tương lai.

Lưu ý doanh nghiệp

TPP không phải là FTA đầu tiên mà Việt Nam tham gia, TPP cũng không phải FTA thế hệ mới duy nhất mà Việt Nam đã hoàn tất đàm phán cho tới thời điểm này. Tuy nhiên, với việc có tới hai trong số ba nền kinh tế lớn nhất thế giới (Hoa Kỳ và Nhật Bản), tạo ra thị trường rộng lớn với 800 triệu dân, GDP cộng gộp của 12 nước chiếm 40% tổng GDP của thế giới và lưu lượng giao dịch hàng hóa chiếm 30% thương mại toàn cầu, TPP được dự báo sẽ là FTA có tác động lớn nhất tới hoạt động sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp Việt Nam trong tương lai gần. Mọi tổ chức, cá nhân kinh doanh ở Việt Nam sẽ chịu các tác động trực tiếp hoặc gián tiếp từ các cam kết trong TPP.

Do đó, mỗi doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh ở Việt Nam cần chú ý tìm hiểu về TPP, ít nhất là các cam kết ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của mình,

từ đó có sự chuẩn bị thích hợp, cụ thể để tận dụng các cơ hội về thị trường, thể chế cũng như vượt qua các thách thức cạnh tranh mà TPP tạo ra.

2. Việt Nam vừa có TPP vừa có Hiệp định thương mại tự do riêng với các đối tác trong TPP thì sẽ thực hiện như thế nào?

Ngoài các cam kết chung TPP, giữa hai (hoặc nhiều nước) trong TPP còn có những cam kết riêng theo nhiều FTA khác mà họ cùng là thành viên.

Đối với Việt Nam, Việt Nam hiện có đã FTA song phương với 02 đối tác TPP (là Nhật Bản và Chi lê) và có FTA đa phương với 05 đối tác TPP (là Brunei, Singapore, Malaysia, Úc, New Zealand, Nhật Bản). Thậm chí với các đối tác trong ASEAN (là Brunei, Singapore, Malaysia), Việt Nam có cùng lúc 02 FTA đa phương với các đối tác này (một trong khuôn khổ AFTA của ASEAN, một trong khuôn khổ FTA giữa ASEAN với các đối tác ngoài ASEAN).

Trong tương lai Việt Nam có thể có thêm FTA đa phương với 06 đối tác TPP (là Brunei, Singapore, Malaysia, Úc, New Zealand, Nhật Bản) trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) hiện đang đàm phán.

Theo quy định của TPP, trong những trường hợp như thế này, TPP sẽ cùng tồn tại với các Hiệp định mà các thành viên TPP đã có với nhau. Mỗi Bên tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ theo các cam kết đã có và theo TPP. Trường hợp có mâu thuẫn giữa các cam kết TPP với cam kết đã có thì các Bên liên quan sẽ tham vấn lẫn nhau để tìm giải pháp thực thi thích hợp.

Lưu ý với doanh nghiệp

Các FTA mà Việt Nam đã ký và đang thực hiện phần lớn đều chỉ tập trung vào việc mở cửa thị trường hàng hóa, trong đó Việt Nam và các đối tác cam kết dành ưu đãi thuế quan cho hàng hóa của nhau nếu đáp ứng quy tắc xuất xứ tại FTA liên quan. Như vậy, với một thị trường mà Việt Nam cùng lúc có cam kết theo các FTA khác và TPP, liên quan tới xuất nhập khẩu hàng hóa doanh nghiệp có thể lựa chọn thực hiện theo FTA nào có lợi nhất cho mình.

Ví dụ nếu xuất đi Nhật Bản, hàng hóa của doanh nghiệp có thể được hưởng ưu đãi thuế quan theo FTA ASEAN-Nhật Bản; FTA Việt Nam – Nhật Bản và TPP (sau khi TPP có hiệu lực). Mỗi FTA này có mức ưu đãi thuế riêng, với quy tắc xuất xứ riêng. Doanh nghiệp nên tìm hiểu cả 03 FTA này để lựa chọn áp dụng FTA nào mà hàng của mình đáp ứng được quy tắc xuất xứ và có mức thuế quan thấp nhất.